

Bản án số: 414/2018/HS-PT

Ngày: 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ;
2. Ông Huỳnh Văn Trục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 369/2018/TLPT-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 65/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc L; Sinh ngày: 17/5/1959, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường A, Phường B, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Đường A1, Phường B1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V (chết) và bà Lê Thị VV (chết); có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1996;

Tiền án: Ngày 20/12/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố X xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù theo Bản án số 3325/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2012. Chưa thi hành khoản nộp án phí và nộp phạt;

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/12/2017, Công an Quận 6 kết hợp với Công an Phường B1, Quận 6 kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Ngọc L tại địa chỉ 134 (lầu 2) Đường A1, Phường B1, Quận 6 đã thu giữ trong phòng ngủ của L 01 hộp giấy màu đen, bên trong có:

- 01 bịch nylon chứa chất bột màu nâu dạng cục, 01 bịch nylon chứa chất bột màu trắng đục, 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn không màu, 01 bịch nylon bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ “AP”, 01 bịch nylon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu vàng, 01 bịch nylon bên trong chứa 02 viên nén (đã ngả màu), 01 viên nén màu xanh (hình chấm hỏi) và nửa viên nén màu xanh;

- 01 hộp giấy hình vuông màu đỏ bên trong có 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng (Lầm khai là ma túy tổng hợp);

- 01 cây súng bằng kim loại màu đen dài 20cm, cao 15cm (bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám có 10 viên bi hình tròn bằng nhựa);

- 01 cây súng tự chế bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm bằng gỗ, dài khoảng 60cm, cao 15cm;

- 02 viên đạn hình tròn khoảng 5cm màu xanh, có phần kim loại màu vàng đường kính 1,5cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen;

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (nỏ thủy tinh, bình nhựa, ống hút);

- 01 cân điện tử màu trắng.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của đối tượng có mặt tại chỗ là Trần Văn M. Sau đó, đã giao L và M cùng vật chứng trên cho Cơ quan Điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận: Do nghiện ma túy tổng hợp, nên khoảng 05 ngày trước, L đến khu vực đường Cây Sung, Quận 8 mua 800.000 đồng ma túy từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) rồi đem về nhà cất giấu để dành sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 98/KLGD-H ngày 15/12/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong giám định bên trong có:

- Gói 1:

- + Bột màu trắng đục trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,0559 gam, loại Ketamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4767 gam, loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ “AP” trong 01 gói nylon có khối lượng 0,7253 gam, không tìm thấy ma túy.

+ 01 viên nén hình tròn màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3371 gam, loại MDMA.

+ Bột màu trắng đục trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 38,0611 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa: 01 viên nén hình tròn màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2525 gam, loại Ketamine; 01 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3619 gam, loại Ketamine; 01 viên nén màu xanh, có khối lượng 0,3235 gam, không tìm thấy ma túy; ½ viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1499 gam, loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4209 gam, loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 131/KLGD-TT ngày 01/3/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Khẩu súng có số súng 145016 (ký hiệu A1) gửi giám định là súng tự chế, đường kính nòng súng 20mm, nòng súng không có đường khương tuyến. Các bộ phận của súng hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Căn cứ kết quả thực nghiệm và theo quy định khoản, Điều 3 Nghị định 25/2012/NĐCP ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì khẩu súng gửi giám định có tính năng tác dụng tương tự súng săn.

2. Khẩu súng ngắn số 871072 (ký hiệu A3) gửi giám định là súng sử dụng khí nén bắn đại bi, cỡ nòng 6mm, nòng súng không có đường khương tuyến, súng không còn sử dụng được. Căn cứ khoản a Mục 2 Quyết định số 464/QĐ-BNV(C13) ngày 27/12/1993 của Bộ Nội Vụ (nay là Bộ Công an) ban hành thì khẩu súng ngắn số 871072 gửi đến giám định thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

3. Hai viên đạn (ký hiệu A2) gửi giám định là đạn 12GA chưa qua sử dụng, ký hiệu “FIOCCHI 12 ITALY 12” thường sử dụng cho súng săn và cho khẩu súng hiệu A1 gửi giám định.

Đối với đối tượng Trần Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc L nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông bán ma túy cho Lắm, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm 1, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý các vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/7/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L giữ nguyên nội dung kháng cáo và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Bị cáo Nguyễn Ngọc L có hành vi tàng trữ ma túy tổng hợp với số lượng thu giữ được là 46,7314 gam, loại Ketamine và 6,3846 gam ma túy ở thể rắn (5,8976 gam loại Methamphetamine + 0,4870 gam loại MDMA), là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có một tiền án chưa xóa về tội đặc biệt nghiêm trọng, nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận 6 đã xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức án Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên phạt bị cáo là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc L** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 1, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 6; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (1)
- Công an Quận 6; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (5)

Phạm Uyên Thy